

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày: 22-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Tơ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, (*Tên gọi khác: Năm*), sinh năm 1969 tại tỉnh Q;

HKTT: Thôn H1, xã T, huyện H2, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Thanh T1 và bà Nguyễn Thị C;

Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 04;

Vợ: Nguyễn Thị Kiều T2; Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại:* Ông **Phan Anh T3**, sinh năm 1971 và bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Thôn B1, xã T, huyện H2, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông **Phan Anh T3**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn B1, xã T, huyện H2, tỉnh B. (*Ông T3 có mặt, bà D vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/03/2022, Nguyễn Văn H đến quán nước giải khát Như Ý cũng là nhà của ông Phan Anh T3 thuộc thôn B1, xã T, huyện H2, tỉnh B để trả nợ cho vợ chồng ông T3 thì giữa H và ông T3 xảy ra mâu thuẫn về số tiền nợ. H hất ngã cái bàn nơi ông T3 đang ngồi nên ông T3 dùng tay đánh nhau với H, lúc này bà Ngô Thị D, là vợ ông T3 tới can ngăn đưa H về nhà. Về đến nhà, H lấy 01 con dao bằng kim loại có kích thước (26×3)cm quay trở lại rượt đánh ông T3 thì ông T3 bỏ chạy vào hiên nhà lấy 01 cây tre kích thước 01m×04cm quay lại đánh vào người H 01 cái trúng đỉnh đầu gây thương tích rồi T3 bỏ chạy khỏi nhà. Bực tức, H về nhà lấy thêm 01 con dao bằng kim loại kích thước (35×6)cm cầm theo quay trở lại nhà T3 tìm đánh T3 nhưng không gặp nên H cầm 01 cái ghế bằng kim loại ở sân nhà đập vào tủ kính bán nước của ông T3 làm bể 01 tấm kính kích thước 1m×60cm×4mm rồi dùng con dao có kích thước (35×6)cm chặt nhiều nhát vào xe ô tô BKS 60M-7745 của ông T3 đang đậu ở sân nhà khiến xe bị hư hỏng kính sau; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía sau bên trái; dè chắn bùn bánh sau bên trái; kính chiếu hậu bên trái. Sau đó, Công an xã Tân Phúc đến đưa H về trụ sở làm việc thì H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận:

- + Kính tử dày 4mm thiệt hại giá trị 94.500đ
 - + Kính chiếu hậu bên trái bể, vỡ, hư hỏng hoàn toàn thiệt hại trị giá 1.365.000đ
 - + Kính sau bị bể toàn bộ, hư hỏng hoàn toàn thiệt hại trị giá 2.695.000đ
 - + Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía sau bên trái của xe bị bể, hư hỏng hoàn toàn thiệt hại trị giá 1.120.000đ
 - + Dè chắn bùn bánh sau bên trái của xe bị bể, hư hỏng hoàn toàn thiệt hại trị giá 367.500đ
- Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.642.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/2022/TgT ngày 18/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận thì thương tích của Nguyễn Văn H như sau:

Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (3×0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%. Vết thương do vật tày gây ra, có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới.

Vật chứng của vụ án:

- + 01 cây tre tròn, kích thước 1m×4cm
- + 01 con dao bằng kim loại, kích thước (26×3)cm, cán bọc nhựa màu đen đã qua sử dụng
- + 01 con dao bằng kim loại, kích thước (35×6)cm, đã qua sử dụng

+ 01 cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía sau; 01 cụm gương chiếu hậu bên trái; 01 dè chắn bùn bên trái;

Tất cả vật chứng hiện đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân chờ xử lý.

+ 01 cái ghế bằng kim loại, kích thước 1m×42cm đã được trả lại cho ông Phan Anh T3

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đ.

Cáo trạng số 78/CT-VKS-HT ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 11/3/2022, do mâu thuẫn về số tiền vay, bị cáo và ông T3 cự cãi, bực tức vì bị ông T3 dùng cây tre đánh gây thương tích, nên bị cáo đã cầm 01 cái ghế bằng kim loại ở sân nhà đập vào tủ kính bán nước của ông T3 làm bể 01 tấm kính kích thước 1m×60cm×4mm và dùng con dao có kích thước (35×6)cm chặt nhiều nhát vào xe ô tô BKS 60M-7745 của ông T3 đang đậu ở sân nhà khiến xe bị hư hỏng kính sau; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía sau bên trái; đèn chắn bùn bánh sau bên trái; kính chiếu hậu bên trái. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.642.000đ

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo đã dùng ghế bằng kim loại, cũng như dùng con dao đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác với tổng giá trị 5.642.000đ, hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường xong. Hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt và không có vi phạm gì. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với vết thương ông T3 gây ra cho bị cáo, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. H đã có đơn không yêu cầu khởi tố ông T3 về hành vi gây thương tích cho H. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T3 là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 cây tre tròn, kích thước 1m×4cm, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại, kích thước (35×6)cm, đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại, kích thước (26×3)cm, cán bọc nhựa màu đen đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía sau; 01 cụm gương chiếu hậu bên trái; 01 dè chắn bùn bên trái, đây là tài sản bị thiệt hại, bị hại đã được bồi thường để thay mới, cả bị cáo và bị hại không có yêu cầu nhận lại, và lại đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cái ghế bằng kim loại, kích thước 1m×42cm. Đây là tài sản của ông Tâm nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Phan Anh T3 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **09 (chín) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám) tháng** kể từ ngày tuyên án (22/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H2, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây tre tròn, kích thước 1m×4cm; 01 con dao bằng kim loại, kích thước (35×6)cm, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại, kích thước (26×3)cm, cán bọc nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 cụm đèn chiếu

sáng, đèn tín hiệu phía sau; 01 cụm gương chiếu hậu bên trái; 01 dè chắn bùn bên trái

Tất cả Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án phí: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang